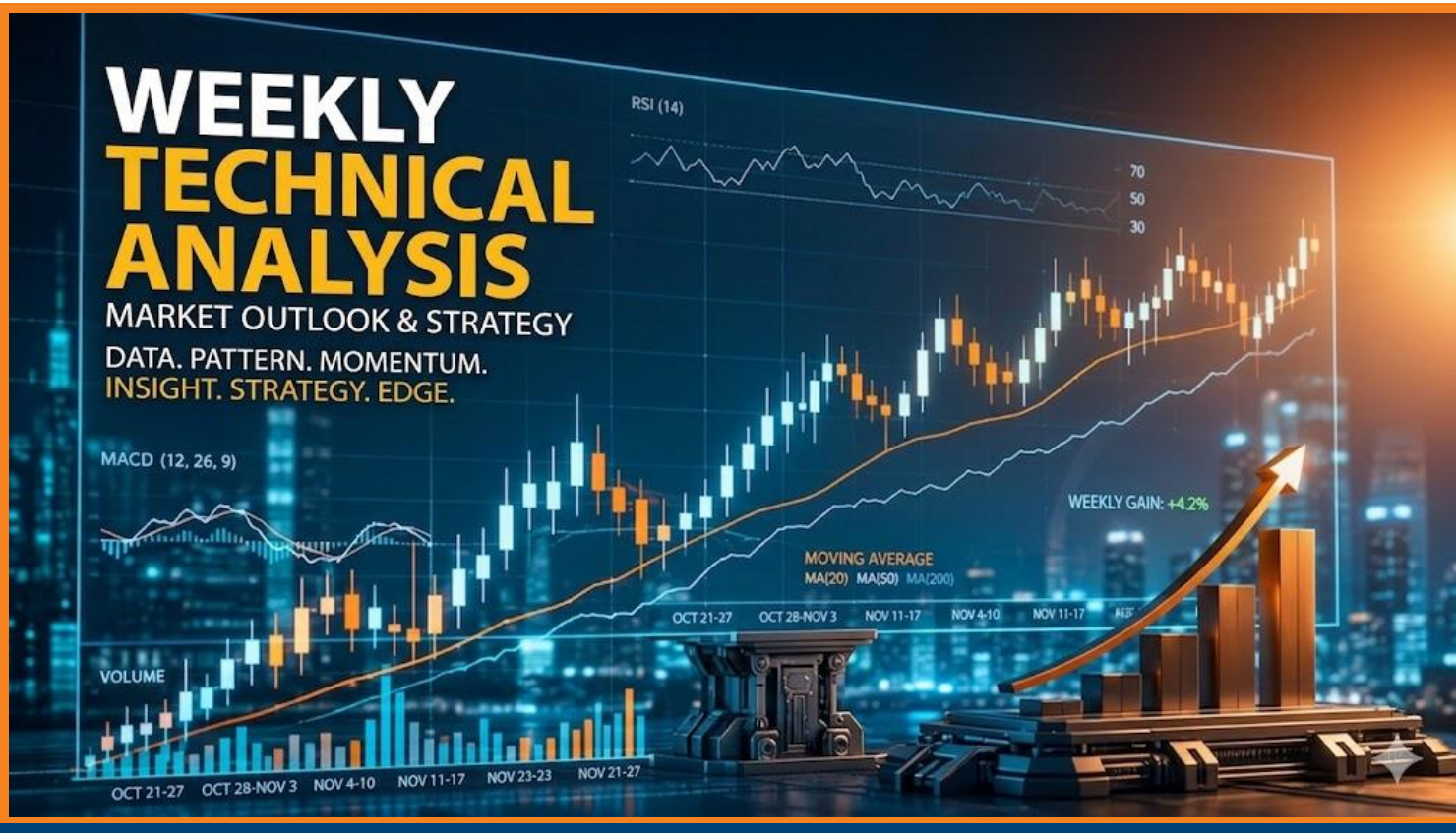
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

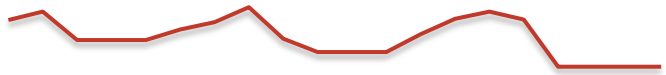
30/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,741.62	**-1.83%**	-0.44%	-2.62%	
S&P 500	7,580.07	**-1.26%**	+0.00%	+10.73%	
Nikkei 225	63,050.11	**+1.38%**	-0.38%	+25.25%	
FTSE 100	10,729.80	**-0.35%**	+0.00%	+8.04%	
Giá vàng	3,910.50	**-3.17%**	+0.00%	-9.92%	
Giá dầu Brent	111.45	**-3.76%**	+0.00%	+83.16%	
USD Index	101.93	**-0.03%**	+0.00%	+3.72%	
Bitcoin	78,273.78	**-2.17%**	+1.08%	-11.79%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 1.8% trong tuần, đóng cửa tại 1,741.62. KLGD bình quân giảm 13.6% so với tuần trước, 1 phiên tăng / 4 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Ô tô, Xây dựng, Nước — trong khi yếu nhất là Thủy sản, Vận tải Thủy, Thiết bị điện.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 3 ngành Dẫn dắt, 0 ngành Đang cải thiện, 27 ngành Suy yếu và 8 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (32% MA5>MA20, +1pp WoW) cải thiện, trung hạn (29% MA20>MA60, +1pp WoW) cải thiện.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Vật liệu xây dựng, IT, Nước có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,741.62	
-1.83% WoW	
Range tuần	**1,727 – 1,781**
KLGD BQ	**523.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-13.6%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 4**

VN30-Index	
1,855.04	
-2.73% WoW	
Range tuần	**1,852 – 1,909**
KLGD BQ	**197.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-16.9%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 4**

HNX-Index	
252.74	
-3.79% WoW	
Range tuần	**252 – 264**
KLGD BQ	**36.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-32.9%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 38 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Ô tô +1.37% *CTF · HHS · HUT*	**Xây dựng** +0.29% *CTI · FCN*	**Nước** +0.22% *BWE · TDM*	**Bảo hiểm** -0.38% *BMI · BVH · PVI*	**Nhựa** -1.43% *TDP · VTZ · AAA*	**Thép** -1.45% *HPG · SHI · NKG*
Nông nghiệp -1.75% *HNG · KDC · SBT*	**Sản xuất bia** -1.85% *SAB*	**Chăn nuôi** -1.95% *BAF · DBC*	**Khai khoáng** -1.95% *MSR · KSV*	**Điện** -2.07% *SAM · REE · NT2*	**Sản xuất giấy** -2.39% *HHP · MZG · DHC*
Xăng dầu -2.46% *TLP · OIL · PLX*	**Dịch vụ hàng không** -2.50% *VJC · HVN · SCS*	**Dệt may** -2.80% *MSH · TCM · VGT*	**Thực phẩm** -2.96% *IDP · VNM · QNS*	**Viễn thông** -3.06% *CTR · VGI · FOX*	**Giải trí & Truyền th...** -3.44% *VNZ · YEG*
Ngân hàng -3.48% *MSB · NAB · ABB*	**Vật liệu xây dựng** -3.64% *NTP · BMP · PTB*	**Chuyển phát nhanh** -3.68% *VTP*	**Dầu khí** -3.76% *GAS · PVD · PVC*	**Cao su** -3.88% *DPR · GVR · TRC*	**Tài chính cá nhân** -3.93% *EVF · F88*
Máy công nghiệp -4.11% *VEA*	**Quỹ đầu tư** -4.13% *E1VFVN30 · FUEVFVND · FUESSVFL*	**Bất động sản** -4.20% *VPL · VIC · VC3*	**Phân bón** -4.34% *BFC · DPM · DCM*	**Xây dựng dân dụng** -4.48% *CTD*	**Xây dựng hạ tầng** -5.06% *HHV · VCG · LCG*
Chứng khoán -5.13% *DSE · BSI · VND*	**Bán lẻ** -5.94% *DMX · FRT · MWG*	**Hóa chất** -5.98% *DGC · CSV · DDV*	**Cảng biển** -6.21% *VGR · HAH · GMD*	**IT** -6.94% *CMG · FPT*	**Thủy sản** -7.15% *VHC · ASM · IDI*
Vận tải Thủy -7.94% *MVN · PVT · VOS*	**Thiết bị điện** -8.22% *GEX · GEE*				

Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 30/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thép	+0.4%	+10.1%	LEADING — Dẫn dắt	NKG, TVN, HSG
2	Dệt may	-1.0%	+5.5%	WEAKENING — Suy yếu	TNG, VGT, TCM
3	Xây dựng hạ tầng	-3.2%	+5.2%	WEAKENING — Suy yếu	DPG, C4G, LCG
4	Hóa chất	-4.1%	+2.4%	WEAKENING — Suy yếu	DDV, CSV, DGC
5	Ô tô	+3.2%	+1.9%	LEADING — Dẫn dắt	CTF, HHS, HUT
6	Vật liệu xây dựng	-1.8%	+1.4%	WEAKENING — Suy yếu	PLC, KSB, GEL
7	Nhựa	+0.4%	+0.3%	LEADING — Dẫn dắt	TDP, AAA, VTZ
8	Phân bón	-2.5%	-0.4%	LAGGING — Tụt hậu	DPM, DCM, BFC
9	Chứng khoán	-3.3%	-0.9%	LAGGING — Tụt hậu	LPS, DSE, VPX
10	Ngân hàng	-1.6%	-1.0%	LAGGING — Tụt hậu	SSB, LPB, KLB
11	Bất động sản	-2.4%	-1.1%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CRE, VHM
12	Thủy sản	-5.3%	-1.2%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, VHC, ANV
13	Điện	-0.2%	-1.3%	LAGGING — Tụt hậu	REE, POW, PC1
14	Dịch vụ hàng không	-0.7%	-1.5%	LAGGING — Tụt hậu	SCS, HVN, ACV
15	Thực phẩm	-1.1%	-1.6%	LAGGING — Tụt hậu	QNS, MML, MCH
16	Quỹ đầu tư	-2.3%	-2.8%	LAGGING — Tụt hậu	FUESSVFL, FUEVFVND, E1VFVN30
17	Cảng biển	-4.4%	-3.4%	LAGGING — Tụt hậu	VGR, PHP, HAH
18	Sản xuất giấy	-0.6%	-4.1%	LAGGING — Tụt hậu	MZG, DHC, HHP
19	Bảo hiểm	+1.5%	-4.6%	IMPROVING — Hồi phục	BMI, BVH, PVI
20	Dầu khí	-1.9%	-4.6%	LAGGING — Tụt hậu	PVS, PVC, GAS
21	Nông nghiệp	+0.1%	-4.9%	IMPROVING — Hồi phục	HNG, KDC, SBT
22	Xăng dầu	-0.6%	-5.8%	LAGGING — Tụt hậu	BSR, TLP, PLX
23	Bán lẻ	-4.1%	-5.8%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, DGW, DMX
24	Cao su	-2.0%	-7.0%	LAGGING — Tụt hậu	DRI, TRC, PHR
25	Viễn thông	-1.2%	-7.5%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, VGI
26	Vận tải Thủy	-6.1%	-8.2%	LAGGING — Tụt hậu	PVP, PVT, VOS

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 3
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 4
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 2
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 17
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

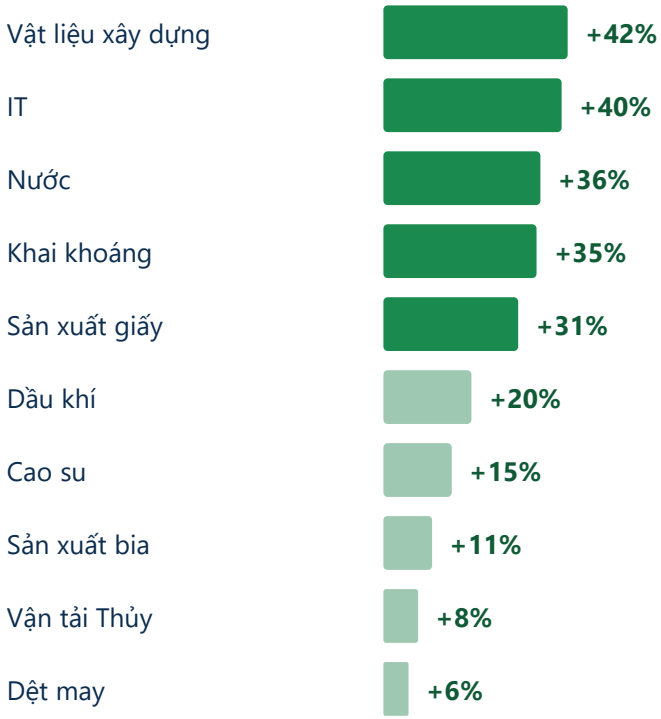
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
CTF	19.35	+9.94%	KOS	4.06	-19.60%	KOS	+7,161%	-19.60%
VPL	90.10	+4.77%	LPS	15.40	-17.65%	LPS	+675%	-17.65%
MVN	62.80	+3.46%	PVP	18.20	-14.15%	QNS	+337%	-1.40%
HNG	6.00	+3.45%	VSC	13.20	-12.58%	VGC	+297%	-5.17%
SAM	6.15	+2.50%	ORS	14.15	-11.56%	HNG	+215%	+3.45%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Chuyển phát nhanh	-40%
Giải trí & Truyền thôn	-38%
Quỹ đầu tư	-37%
Chăn nuôi	-35%
Thủy sản	-35%
Chứng khoán	-33%
Thiết bị điện	-29%
Ô tô	-27%
Hóa chất	-25%
Dịch vụ hàng không	-24%

Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

TCB	+181 tỷ	-5.3%	2w
MSN	+173 tỷ	-5.7%	2w
VCB	+132 tỷ	-0.9%	1w
SHB	+68 tỷ	-2.3%	1w
BVH	+61 tỷ	+0.0%	🔥 4w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

FPT	-781 tỷ	-7.5%	🔥 6w
VPL	-353 tỷ	+4.8%	2w
VIC	-287 tỷ	+1.9%	1w
ACB	-230 tỷ	-1.4%	🔥 6w
GMD	-212 tỷ	-7.7%	1w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

MWG	+382 tỷ	-2.0%	1w
VPB	+232 tỷ	-4.8%	🔥 8w
TCB	+67 tỷ	-5.3%	2w
PVT	+45 tỷ	-10.3%	🔥 4w
FRT	+23 tỷ	-0.9%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

MBB	-358 tỷ	-2.5%	2w
GEE	-280 tỷ	-8.6%	3w
EIB	-193 tỷ	-9.8%	1w
VCB	-86 tỷ	-0.9%	1w
STB	-72 tỷ	-3.2%	3w

Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

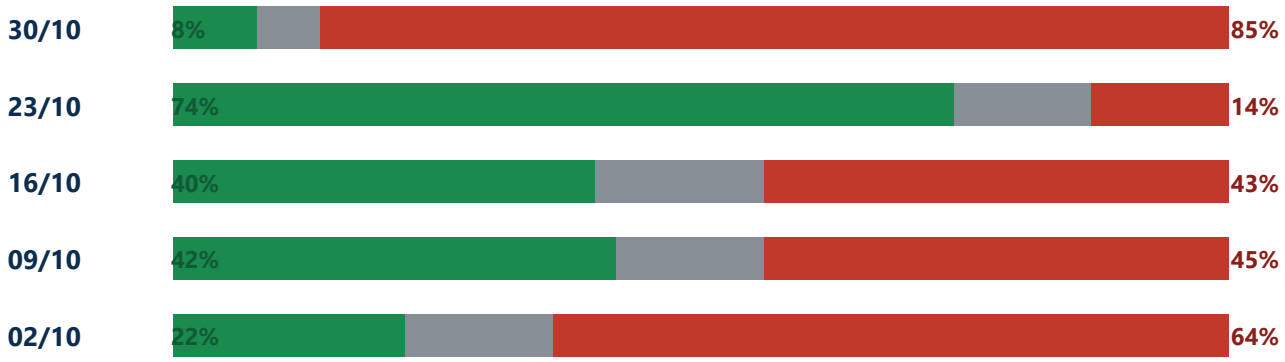
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

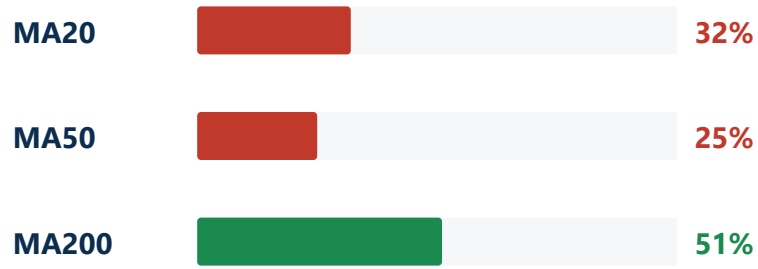
💡 Tuần này chỉ 8% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Suy yếu đáng kể so với tuần trước. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
32%	26%	29%
▲ 1pp WoW · Ngắn hạn	▼ 1pp WoW · Ngắn – dài	▲ 1pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	**MSB**	Ngân hàng	96	93	97	**97**
2	**TVN**	Thép	93	92	94	**94**
3	**MSR**	Khai khoáng	81	98	98	**92**
4	**VPL**	Bất động sản	97	85	80	**90**
5	**PET** 🔥	Bán lẻ	74	97	97	**89**
6	**VIC**	Bất động sản	89	83	89	**88**
7	**MSH**	Dệt may	98	89	66	**88**
8	**NTP**	Vật liệu xây dựng	84	84	90	**86**
9	**FRT**	Bán lẻ	80	94	80	**86**
10	**TDP**	Nhựa	86	86	83	**86**

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	**F88**	Tài chính cá nhân	30	2	2	**13**
2	**ASM**	Thủy sản	7	4	32	**12**
3	**FPT**	IT	3	12	26	**12**
4	**LPB**	Ngân hàng	6	3	33	**11**
5	**PAN**	Nông nghiệp	9	6	15	**9**
6	**ELC**	Viễn thông	5	4	8	**5**
7	**CMG**	IT	4	3	8	**4**
8	**CRE**	Bất động sản	2	2	3	**2**
9	**PNJ**	Bán lẻ	1	1	1	**1**
10	**KOS**	Bất động sản	1	1	1	**1**

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 1 mã

MSB

26 TUẦN (6 THÁNG) — 0 mã

(không có mã nào)

13 TUẦN (1 QUÝ) — 3 mã

MSH, NAB, VPL

4 TUẦN (1 THÁNG) — 8 mã

BAF, BWE, CTF, CTI, HPG, SAM, VIC, VJC

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 27 mã

AGG, ASM, BID, BVB, CMG, CRE, CTR, DPM, DSE, DXS, ELC, FOX, FPT, FUEVFVND, GEG, HAX, KHG, KOS, LPB, MML, PAN, PNJ, PVI, SCS, VCI, VFS, VTP

26 TUẦN (6 THÁNG) — 6 mã

KLB, KSF, MZG, NVL, PVC, SAB

13 TUẦN (1 QUÝ) — 8 mã

BMP, FUESSVFL, GEX, PC1, SBT, VCB, VGI, VNM

4 TUẦN (1 THÁNG) — 24 mã

ANV, APH, BSR, DGW, DRI, GEL, HAG, KDC, LPS, MCH, MSN, PHP, PHR, PLX, PVP, PVS, PVT, QNS, SSB, TRC, VEA, VGC, VHC, VOS

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.
Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (7 mã)

MSB (RSI 81, MFI 49) · HHP (RSI 74, MFI 64) · MSR (RSI 73, MFI 84) · VGR (RSI 64, MFI 97) · HDB (RSI 62, MFI 81) · VEA (RSI 59, MFI 85) · AAS (RSI 58, MFI 88)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (14 mã)

KOS (RSI 5, MFI 11) · CMG (RSI 16, MFI 23) · PNJ (RSI 21, MFI 27) · C4G (RSI 23, MFI 43) · CRE (RSI 23, MFI 22) · PAN (RSI 24, MFI 27) · SCR (RSI 25, MFI 33) · ELC (RSI 26, MFI 31) · TCM (RSI 27, MFI 36) · ASM (RSI 27, MFI 21) · SCS (RSI 29, MFI 24) · FPT (RSI 29, MFI 42) · DXS (RSI 30, MFI 51) · LPB (RSI 33, MFI 16)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (16 mã)

BCM, CTD, DPG, EIB, GEL, HAX, HUT, IJC, KHG, NTL, OIL, PLC, SIP, TCH, VAB, VSC

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (3 mã)

FRT, NTP, PHP

🔨 HAMMER (3)

BVH, EVF, VHM

🟢 Bullish Engulfing (0)

(không có)

🔴 Bearish Engulfing (37)

AAA, APH, ASM, BCM, BFC, BSR, BVB, CSV, CTR, CTS, DXG, DXS, EIB, GEE, GEL, GEX, HAG, HDG, KSB, KSF, LPB, PC1, PHR, PLX, POW, PVS, SAB, SSI, TNG, VAB, VCG, VGC, VHC, VIX, VND, VOS, VTP

⚖️ DOJI (11)

BMI, BSI, DPR, GAS, HPG, HUT, KSV, NKG, TLP, VPI, VTZ

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.